

PHÂN MỞ ĐẦU

VÀI NÉT VỀ VÙNG ĐẤT - CON NGƯỜI

SÓC TRĂNG

Sóc Trăng là tỉnh thuộc khu vực đồng bằng sông Cửu Long, nằm trong vùng hạ lưu sông Hậu, trên trục lộ giao thông thủy bộ nối liền thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh miền Tây Nam bộ.

Tỉnh Sóc Trăng, phía Đông Bắc giáp tỉnh Trà Vinh, phía Tây Bắc giáp tỉnh Cần Thơ, phía Đông Nam giáp biển Đông và phía Tây Nam giáp tỉnh Bạc Liêu. Diện tích tự nhiên là 3.200,27 km²; dân số 1.175.462 người, trong đó người Kinh 752.443, người Khơ-me 349.935, người Hoa 72.644, còn lại 440 người là các dân tộc khác⁽¹⁾.

Địa lý hành chính của Sóc Trăng nhiều lần thay đổi theo sự biến thiên của lịch sử. Vào năm Mậu Dần 1698, chúa Nguyễn sai Chương Cơ Nguyễn Hữu Cảnh vào kinh lược sứ Đàng trong (Nam bộ) và tiến hành xác lập địa giới hành chính vùng đất này, lập thành phủ Gia Định. Lấy đất Đồng Nai (Nông Nại) làm huyện Phước Long và đặt dinh Trấn Biên, lưu mộ dân từ Quảng Bình trở vào đến ở, chia đặt thôn, ấp⁽²⁾. Năm 1732, chúa Nguyễn lập dinh Long Hồ tại Cái Bè (lúc đó là Cái Bè Dinh), năm 1780 được đặt tại vùng chợ Vĩnh Long và đổi tên là Vĩnh Trấn Dinh, sau đó đổi thành trấn Vĩnh Thanh. Lúc này Sóc Trăng thuộc vùng Ba Thắc (nằm trong trấn Vĩnh Thanh, phủ Gia Định⁽³⁾).

Năm 1832, vua Minh Mạng chia Nam Kỳ thành 6 tỉnh, 3 tỉnh Miền Đông là: Gia Định, Biên Hoà, Định Tường; 3 tỉnh Miền Tây gồm: Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên. Vùng đất Sóc Trăng thuộc tỉnh Vĩnh Long.

Năm 1835 lại lấy đất Ba Thắc (tức vùng đất Sóc Trăng) nhập vào tỉnh An Giang, lập thêm phủ Ba Xuyên, gồm 3 huyện: Phong Nhiêu, Phong Thạnh và Vĩnh Định⁽⁴⁾. Đây là điểm mốc có ý nghĩa lịch sử rất quan trọng về địa danh hành chính tỉnh Sóc Trăng sau này.

Năm 1867, thực dân Pháp chiếm 3 tỉnh miền Tây trong đó có Sóc Trăng, sau đó Pháp chia Nam kỳ lục tỉnh thành nhiều hạt. Đến năm 1876 thực dân Pháp chia toàn Nam kỳ thành 4 khu vực hành chánh gồm: Sài Gòn, Mỹ Tho, Vĩnh Long, Bát Sắ (Bassac), mỗi khu vực hành chánh lớn lại chia nhỏ thành nhiều tiểu khu, tiểu khu Sóc Trăng thuộc khu vực Bát Sắ. Năm 1882,⁽⁵⁾ Pháp tách 2 tổng của tiểu khu Sóc Trăng và 3 tổng của tiểu khu Rạch Giá thành lập thêm tiểu khu Bạc Liêu. Tiếp theo một vài thay đổi (tách, nhập, xoá bỏ), nghị định của toàn quyền Đông Dương ngày 27-12-1892 qui định Nam kỳ có 2 thành phố Sài Gòn, Chợ Lớn và 20 khu xếp theo thứ tự A, B, C như

(1) Theo số liệu Cục Thống kê tỉnh Sóc Trăng năm 1999.

(2) Đại Nam nhất thống chí, tập thượng. Nhà văn hoá xuất bản. Sài Gòn 1973, trang 2.

(3) Việt Nam những sự kiện lịch sử, tập I (1858 – 1896), NXB Khoa học-xã hội, Hà Nội 1981.

(4) Đại Nam nhất thống chí, tập hạ. Nhà văn hoá xuất bản. Sài Gòn 1973, trang 2.

(5) Việt Nam những sự kiện lịch sử, tập I (1858 – 1896), NXB Khoa học-xã hội. Hà Nội 1981.

sau: Bạc Liêu, Bà Rịa, Bến Tre, Biên Hoà, Cần Thơ, Châu Đốc, Chợ Lớn, Gia Định, Gò Công, Hà Tiên, Long Xuyên, Mỹ Tho, Rạch Giá, Sa Đéc, Sóc Trăng, Tân An, Tây Ninh, Thủ Dầu Một, Trà Vinh, Vĩnh Long. Đến tháng 5 - 1895 lập thêm thành phố Cap Saint Jacques (Vũng Tàu). Nghị định 20-12-1899 của toàn quyền Đông Dương qui định: kể từ ngày 1-1-1900 tất cả các đơn vị hành chính cấp tỉnh ở Đông Dương (trong đó có các Khu ở Nam Kỳ) đều thống nhất gọi là tỉnh (Province). Đứng đầu mỗi tỉnh ở Nam kỳ là một chủ tỉnh, cũng gọi là Chánh tham biện (Administrateur de la). Cho đến cuối thời kỳ Pháp thuộc 20 tỉnh vẫn giữ nguyên tên cũ⁽¹⁾. Tỉnh Sóc Trăng thuộc miền Tây Nam kỳ, gồm 3 quận: Châu Thành, Kế Sách, Bang Long (nay là Long Phú).

Năm 1926, thực dân Pháp chia tỉnh Sóc Trăng thành 4 quận: Châu Thành, Kế Sách, Long Phú và Phú Lộc. Năm 1932 Thống đốc Nam kỳ quyết định giải tán một số quận trong các tỉnh Nam kỳ, trong đó có quận Phú Lộc, nhưng đến năm 1941, Thống đốc Nam kỳ quyết định thành lập lại quận Phú Lộc⁽²⁾.

Về phía ta, sau cách mạng tháng 8-1945, quận Phú Lộc được gọi là quận Thạnh Trị. Trong kháng chiến chống Pháp, tỉnh Sóc Trăng có thêm quận Vĩnh Châu của tỉnh Bạc Liêu giao qua. Sau đó ta nhập huyện Vĩnh Châu vào huyện Thạnh Trị lấy tên là Thạnh Trị. Thời kỳ chống Pháp, Sóc Trăng có một số xã của tỉnh Rạch Giá và tỉnh Cần Thơ giao qua⁽³⁾.

Năm 1955, thực hiện sự chỉ đạo của Liên Tỉnh ủy, tỉnh Sóc Trăng giao huyện Vĩnh Châu cho tỉnh Bạc Liêu. Cuối năm 1957 tỉnh Sóc Trăng nhận thêm thị xã Bạc Liêu và các huyện: Vĩnh Lợi, Vĩnh Châu, Giá Rai của tỉnh Bạc Liêu và huyện Hồng Dân của tỉnh Rạch Giá. Năm 1957 tỉnh Sóc Trăng sáp nhập 2 huyện Vĩnh Lợi, Vĩnh Châu thành một huyện lấy tên là Vĩnh Lợi – Vĩnh Châu, năm 1962 lại tách 2 huyện ra như cũ. Đầu năm 1958 huyện Kế Sách sáp nhập về tỉnh Cần Thơ. Như vậy, vào thời gian này tỉnh Sóc Trăng có 2 thị xã (thị xã Sóc Trăng, thị xã Bạc Liêu) và 7 huyện (Châu Thành, Long Phú, Thạnh Trị, Vĩnh Châu, Vĩnh Lợi, Hồng Dân, Giá Rai).

Tháng 11 năm 1973, theo quyết định của Khu uỷ Tây Nam bộ, Sóc Trăng giao các huyện Vĩnh Lợi, Hồng Dân, thị xã Bạc Liêu cho tỉnh Bạc Liêu (riêng huyện Giá Rai giao lại cho tỉnh Cà Mau từ năm 1961).

Nghị định 31/NĐ ngày 21-2-1976 của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà Miền Nam Việt Nam qui định giải thể cấp khu, hợp nhất một số tỉnh. Tỉnh Sóc Trăng hợp nhất với tỉnh Cần Thơ và thành phố Cần Thơ thành tỉnh Hậu Giang³.

Trong kỳ họp lần thứ 10, khoá VIII Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam vào ngày 26 tháng 12 năm 1991, quyết định tách tỉnh Hậu Giang thành 2 tỉnh Sóc Trăng và Cần Thơ. Tỉnh Sóc Trăng chính thức đi vào hoạt động vào đầu tháng 4

⁽¹⁾ Việt Nam cận đại - Những sử liệu mới (tập 3) Sóc Trăng (1867-1945). Nhà xuất bản văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh năm 2000, trang 23.

⁽²⁾ Dân số toàn tỉnh Sóc Trăng lúc này khoảng 208.566 người, gồm: 124.847 người Kinh, 57.313 người Khơ me, 26.153 người Hoa, 210 người Pháp hoặc quốc tịch Pháp và 24 người Ấn Độ

⁽³⁾ Một số xã của tỉnh Rạch Giá giao về tỉnh Sóc Trăng như: Mỹ Quới, Hương Quới, Vĩnh Quới, Lộc Hòa, Long Trị, Tân Long, Long Tân, Long Phú. Một số xã tỉnh Cần Thơ giao về tỉnh Sóc Trăng như: Phương Bình, Phương Phú, Tân Phước Hưng.

(1) Theo số liệu Cục Thống kê tỉnh Sóc Trăng năm 1999.

(2) Kinh tế Sóc Trăng. Nhà xuất bản thống kê 2001, trang 5.

năm 1992, gồm các huyện: Mỹ Tú, Kế Sách, Thạnh Trị, Mỹ Xuyên, Long Phú, Vĩnh Châu và thị xã Sóc Trăng. Ngày 11-01-2002, Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra Nghị định số: 04/2002/NĐ-CP, điều chỉnh địa giới hành chính huyện Long Phú để thành lập huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, tính đến tháng 4 năm 2002 tỉnh Sóc Trăng có 1 thị xã, 7 huyện với 102 xã, phường, thị trấn.

Về thời tiết, Sóc Trăng ở vùng khí hậu nhiệt đới chịu ảnh hưởng gió mùa, hàng năm có mùa khô và mùa mưa rõ rệt, nhiệt độ trung bình hàng năm là $26,8^{\circ}\text{C}$, ít khi bị bão lụt. Lượng mưa trung bình trong năm là 1.846 mm, tập trung nhất từ tháng 8, 9, 10, thuận lợi cho cây lúa và các loại hoa màu phát triển.

Chính nhờ các điều kiện thiên nhiên nói trên, nên trong suốt hai cuộc kháng chiến ác liệt, tuy một phần đất đai ruộng vườn bị bỏ hoang, song người nông dân Sóc Trăng không những tự đáp ứng nhu cầu về lương thực, thực phẩm mà còn cung cấp cho một số tỉnh bạn và Trung ương, góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến. Hiện nay nông nghiệp vẫn được coi là thế mạnh của kinh tế Sóc Trăng, toàn tỉnh có 263.831 ha đất nông nghiệp, với cơ cấu nông - lâm - ngư nghiệp, trong đó ngư nghiệp là mũi nhọn.

Với việc đầu tư xây dựng tuyến đê ngăn mặn, tích cực ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật cho cây lúa, đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, phát triển nhiều giống lúa mới có năng suất, chất lượng cao. Chính sách ruộng đất phù hợp, người nông dân được giao quyền sử dụng lâu dài. Nhờ vậy từ năm 1992 đến nay, sản lượng lúa luôn phát triển, từ 780.000 tấn năm 1992 lên 1.620.000 tấn năm 2000, lượng lương thực hàng hoá ngày càng tăng, góp phần cho việc xuất khẩu, đời sống nông dân từng bước được cải thiện. Tuy nhiên, Sóc Trăng còn một số vùng độc canh cây lúa, lệ thuộc nhiều vào thiên nhiên, nên hiệu quả sản xuất chưa cao, đời sống nhân dân còn gặp khó khăn.

Cùng với sự phát triển lương thực và hoa màu, ngành chăn nuôi gia súc, gia cầm cũng phát triển, tạo nguồn thực phẩm phong phú, chẳng những cung cấp thực phẩm cho nhân dân trong và ngoài tỉnh mà còn có một khối lượng xuất khẩu đáng kể.

Sóc Trăng có một diện tích khá lớn rẫy chuyên canh, luân canh như rau màu, dưa hấu, hành, tỏi, dây thuốc cá và nhiều loại cây ăn trái khác như: cam, quýt, chuối, nhãn, bưởi, Sa bô chê, v.v... tập trung ở các huyện Kế Sách, Long Phú, Vĩnh Châu. Bên cạnh đó còn có những loại cây công nghiệp ngắn ngày như: mía, dứa v.v... có giá trị kinh tế cao.

Thủy sản được xác định là ngành mũi nhọn của tỉnh. Với ưu thế có bờ biển dài 72 km, nội địa nhiều sông rạch, rất thuận lợi cho việc nuôi trồng các loại tôm, cua, cá... đã giúp cho việc chế biến xuất khẩu ngày càng phát triển, thu được nhiều ngoại tệ cho tỉnh. Từ sau tái lập tỉnh, việc nuôi trồng, đánh bắt, chế biến thủy sản phát triển rất nhanh. Năm 1992 diện tích nuôi trồng 19.800 ha, đến năm 2001 diện tích tăng lên 53.245 ha, trong đó diện tích nuôi tôm đạt 49.300 ha. Xuất khẩu thủy sản có bước tiến vượt bậc từ 4,5 triệu đô-la năm 1992 lên 203,14 triệu đô-la năm 2001.

Về công nghiệp, dưới thời thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược, Sóc Trăng trong tình trạng chung của khu vực, có nền công nghiệp yếu kém, kéo dài hơn một thế kỷ. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng 30-4-1975, đất nước thống nhất, Đảng bộ Sóc

Trăng mới có điều kiện lãnh đạo phát triển nền công nghiệp địa phương phục vụ cho sản xuất nông ngư nghiệp, xuất khẩu và đời sống nhân dân. Nhiều xí nghiệp chế biến tôm đông lạnh, nhà máy xay xát công suất lớn, xí nghiệp sửa chữa cơ khí, nhà máy đường kết tinh, nhà máy nước đá, xí nghiệp gạch Tuy-nen, trạm biến điện, nhà máy PP (kéo sợi ni-lon), nhà máy bia, dịch vụ Bưu điện... đã được xây dựng, ngày càng mở rộng và phát triển. Các nghề truyền thống như đan lát, dệt chiếu, làm bánh pía (Vũng Thơm), lạp xưởng v.v... được phát triển.

Về giao thông vận tải, đã đầu tư nâng cấp, mở thêm nhiều tuyến đường thủy, bộ và một số bến cảng, kho tàng v.v... đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng và phục vụ đời sống nhân dân. Hiện nay các tuyến đường đi các huyện trong tỉnh đã tương đối hoàn chỉnh, hệ thống giao thông nông thôn xã, ấp được nối liền, giao lưu, kinh tế xã hội được mở rộng. Hệ thống điện lưới quốc gia được đưa về tất cả trung tâm các xã trong huyện. Hết năm 2001 toàn tỉnh có 126.482 hộ có điện sử dụng, đạt tỷ lệ 53,71%.

Việc quy hoạch xây dựng đô thị cũng được quan tâm. Thị xã Sóc Trăng và các thị trấn, thị tứ ngày càng được mở rộng, nâng cấp khang trang. Trong thời gian mười năm từ khi tái lập tỉnh, nhiều công trình phục vụ cho sản xuất, đời sống nhân dân như trường học, bệnh viện, trụ sở làm việc, khu văn hoá, sân vận động, khách sạn, v.v... được xây mới.

Trên lĩnh vực bưu chính viễn thông, Sóc Trăng đã lắp đặt hệ thống tổng đài điện tử tự động, bảo đảm thông tin nhanh chóng trong nước, quốc tế và các huyện, xã trong tỉnh.

Sóc Trăng còn là trung tâm buôn bán sầm uất, ngay từ thế kỷ XVIII có thương cảng Đại Ngãi (trước kia gọi là Vàm Tấn), Bãi Xàu⁽¹⁾ và chợ Khánh Hưng, là tụ điểm dân cư đông đúc, buôn bán tập nập, giao lưu trong nước và các nước phía Nam Châu Á từ bao đời nay. Thực dân Pháp và phát xít Nhật, xây dựng sân bay ở Sóc Trăng. Pháp còn lập một số trường tiểu học ở tỉnh lỵ và ở một số quận nhằm đào tạo lớp người phục vụ cho chính sách cai trị thuộc địa của chúng. Chính trong những trường này, nhiều học sinh tiến bộ, có tinh thần yêu nước, sớm giác ngộ cách mạng, chống lại chế độ thực dân và tay sai. Từ khi đất nước được thống nhất, công tác giáo dục được xã hội đặc biệt quan tâm, hệ thống trường lớp tăng lên nhanh chóng. Năm học 2001-2002 toàn tỉnh có 385 trường, 4.547 phòng học, 227.801 học sinh, 11.821 cán bộ, giáo viên. Huyện nào cũng có trường phổ thông trung học, các xã có trường tiểu học và trung học cơ sở. Ngoài ra còn có 1 trường Cao đẳng sư phạm, 1 Trung tâm giáo dục thường xuyên, 4 trường dân tộc nội trú và 1 trường bổ túc văn hoá trung cấp Pa li Nam bộ.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân cũng được quan tâm, 98/98 phường, xã có trạm y tế và cơ sở khám, điều trị bệnh, ở ấp, khóm đều có tổ y tế. Ngoài ra còn có các trung tâm y tế huyện, thị, phòng khám khu vực; bệnh xá quân đội và hệ thống bệnh viện,

(1) "Thương cảng Bãi Xàu hình thành từ đầu thế kỷ XVIII. Ở đây có chợ bán gạo, trái cây, rau, gà, vịt, heo,... Thuyền buôn Trung Quốc đậu san sát từ 100 - 150 chiếc để mua gạo, mua đường". (Văn hoá và cư dân đồng bằng sông Cửu Long, NXB Khoa học xã hội, 1990, trang 36).

trung tâm trạm, trại cấp tỉnh với đội ngũ cán bộ y tế có tay nghề, nhiệt tình chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Đặc biệt đã xây dựng bệnh viện đa khoa tỉnh, có 400 giường bệnh, trang thiết bị khá hiện đại. Toàn ngành có 2.062 cán bộ, trong đó có 6 thạc sĩ, 361 bác sĩ và tương đương.

Về văn hoá nghệ thuật: Nghệ thuật sân khấu, nghệ thuật kiến trúc phát triển sớm và rất phong phú. Hát bội của người Kinh, hát Dù kê, múa trống Xay-dăm của người Khơ me, hát Tiều của người Hoa được nhân dân yêu thích. Những công trình kiến trúc cổ kính mang đặc trưng riêng của từng dân tộc như chùa Phật, đình thần, thánh thất. Ở Sóc Trăng hiện nay còn có nhiều chùa xây dựng từ rất xa xưa, với đường nét kiến trúc độc đáo. Đình chùa là nơi thờ cúng thiêng liêng của nhân dân, nhưng đồng thời cũng là nơi gặp gỡ của các nhà yêu nước và chiến sĩ cách mạng hoạt động.

Dân cư Sóc Trăng chủ yếu là 3 dân tộc Kinh, Khơ me, Hoa, đã cùng chung sức khai phá, xây dựng và bảo vệ vùng đất này. Vì vậy, trải qua bao bước thăng trầm của lịch sử, ý thức dân tộc, tinh thần yêu nước, đoàn kết chống giặc ngoại xâm ngày càng được củng cố bền vững. Ở đây trong quá trình phát triển, cộng đồng ba dân tộc đã có mối quan hệ gắn bó huyết thống, xây dựng nên tình thân ái, đùm bọc lẫn nhau trong cơn hoạn nạn, giúp đỡ nhau trong lao động sản xuất, tôn trọng nhau trong sinh hoạt, phong tục tập quán, tự do tín ngưỡng v.v... tạo nên cuộc sống hài hoà về kinh tế, văn hoá, xã hội của cộng đồng các dân tộc. Đặc biệt, trong quan hệ giao tiếp, người dân lao động ở đây còn thể hiện đức tính quý trọng nhân nghĩa, thẳng thắn, bộc trực, sống hào phóng, giản dị, tình cảm mộc mạc chân thành, đó là bản tính truyền thống của người dân Nam bộ nói chung, của người dân Sóc Trăng nói riêng.

Là vùng đất mới khai phá, nền kinh tế nông nghiệp đầy hấp dẫn. Do đó bọn địa chủ quan lại phong kiến, thực dân Pháp đổ xô vào vùng đất này, chúng dùng mọi thủ đoạn để cướp đất của nông dân, biến họ thành những tá điền phải muôn lại ruộng đất, nộp tô hoặc suốt đời làm thuê cho địa chủ, đồng thời chúng tập trung khai thác, vơ vét nông sản, thu nhiều lợi nhuận. Vì vậy, quá trình tập trung ruộng đất ở Sóc Trăng diễn ra với mức độ rất nhanh. Đến năm 1936 đã có 70 điền chủ người Âu, chiếm 29.052 ha, bằng 15% đất canh tác, số điền chủ bản xứ chiếm 177.000 ha, gần bằng 85%, chỉ còn 8.000 ha là của nông dân⁽¹⁾. Chính vì thế trong xã hội nổi lên 2 mâu thuẫn cơ bản: mâu thuẫn giữa dân tộc ta với thực dân Pháp xâm lược; giữa giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến.

Tỉnh Sóc Trăng có nhiều tôn giáo như: Phật giáo với hai hệ phái, Nam tông (người Khơ me) Bắc tông (người Kinh, người Hoa), Thiên chúa, Tin lành, Cao đài, phật giáo Hoà hảo. Toàn tỉnh có 263 cơ sở thờ tự, 206 đình, miếu, 1 Hội Dòng nữ tu Mến Thánh giá, 1 Cộng đoàn Nữ tu Chúa Quang Phòng, 2951 chức sắc, nhà tu hành, 8266 chức việc và 583.679 tín đồ, trong đó tín đồ phật giáo chiếm đa số. Đa số tín đồ các tôn giáo là người lao động, có truyền thống yêu nước, nên khi Đảng có đường lối, chính sách phù hợp thì họ sẵn sàng đi theo.

(1) Địa chí Sóc Trăng, năm 1937 (Monographie de la Province de Soc Trang, 1937)

(2) Java nay là Indonésia.

(3) Xiêm La nay là Thái Lan.

Tinh thần yêu nước của nhân dân Sóc Trăng được thể hiện ngay từ buổi đầu khi phá, mở mang vùng đất mới đã anh dũng chống lại bọn cướp biển Java⁽²⁾, quân xâm lược Xiêm La⁽³⁾, giữ gìn xóm làng quê hương, bảo vệ mồ mã tổ tiên. Khi nghĩa quân Tây Sơn tiến đánh Nguyễn Ánh lần thứ nhất vào mùa hè năm 1776, nhân dân ở các phủ Trà Vinh, Ba Thắc (Sóc Trăng) đã nổi dậy hưởng ứng. Năm 1782 Nguyễn Ánh tháo chạy qua Rạch Giá trốn ra biển, nhân dân ở đây đã phối hợp chặt chẽ với nghĩa quân Tây Sơn dùng 30 chiến thuyền truy địch ra tận ngoài khơi. Năm 1785, Nguyễn Ánh lại cầu viện 5 vạn quân Xiêm, nhưng một lần nữa bị đánh bại ở Rạch Gầm - Xoài Mút. Nhân dân Sóc Trăng cùng nhân dân các tỉnh lân cận đã tích cực phối hợp chặt chẽ, quét sạch quân Xiêm xâm lược ra khỏi lãnh thổ.

Sau trận đại bại này, Nguyễn Ánh một lần nữa rước quân Pháp về chiếm lại miền Gia Định. Tuy quân địch đông và mạnh hơn, lại có sự hỗ trợ của Pháp, nhưng nhân dân Nam kỳ nói chung và Sóc Trăng nói riêng không cam chịu làm nô lệ đã anh dũng chiến đấu chống lại. Sử Đại Nam thực lục chính biên kể lại: vào tháng 12 năm 1787, quân Tây Sơn giữ đồn Cần Thơ, bày chiến thuyền để chống cự quân của Nguyễn Ánh. Đến tháng 3-1788, Phạm Văn Tham đóng giữ đồn Ba Thắc (Sóc Trăng) đã phối hợp với 1.500 quân địa phương, dựng thành đất ở hai ven sông Bassac làm chiến lũy. Cuộc chiến đấu ở đây diễn ra quyết liệt kéo dài đến tháng 12 năm 1789, bọn địch phải lập thêm đồn phòng thủ lớn ở Bãi Xàu để đàn áp nghĩa quân. Mặc dù nghĩa quân đã kiên cường chống giặc nhưng lực lượng ngày càng suy yếu vì không có sự chi viện của quân Tây Sơn, nên dần dần bị quân Nguyễn Ánh đánh bật ra khỏi nơi này.

Khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, triều đình Nhà Nguyễn hèn nhát dâng ba tỉnh miền Đông, rồi dâng luôn ba tỉnh miền Tây cho giặc Pháp. Nhân dân Sóc Trăng cùng với nhân dân lục tỉnh đã liên tục kiên cường khởi nghĩa chiến đấu chống giặc Pháp do các sĩ phu yêu nước lãnh đạo như Trương Định, Nguyễn Hữu Huân, Nguyễn Trung Trực... đặc biệt một nông dân tên Chương đã chỉ huy 1.000 nghĩa quân, tập trung ở Duy Hoà (nay là Hoà Tú, Gia Hoà, huyện Mỹ Xuyên), Pháp kéo lính mã tà từ Rạch Chùa vào đàn áp. Quân khởi nghĩa dưới sự chỉ huy của ông Chương dũng cảm xông lên giết giặc. Quân địch bị đánh bất ngờ nên đã ném đòn thất bại⁽¹⁾. Phong trào chống Pháp của anh em Đỗ Thừa Luông và Đỗ Thừa Tự từ vùng U Minh Hạ đến Sóc Trăng cũng được đông đảo nhân dân tham gia.

Không chỉ bằng những cuộc đấu tranh chống giặc, nhân dân Sóc Trăng còn tham gia những cuộc vận động yêu nước, vận động chính trị để giành độc lập cho dân tộc. Phong trào yêu nước do các cụ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Nguyễn An Ninh khởi xướng đã lan rộng đến Sóc Trăng. Hội kín “Thiên địa hội” xuất hiện ở ngay thị xã Sóc Trăng. Các phong trào vận động yêu nước đó đã khơi dậy truyền thống bất khuất chống giặc ngoại xâm của tổ tiên ta để lại.

(1) Giáo trình đại học Sư phạm Hà Nội-Lịch sử Việt Nam (1858-cuối thế kỷ XIX, quyển 5, tập I, phần I, NXB Giáo dục, Hà Nội, tr 125.

Phát huy truyền thống của dân tộc trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, trực tiếp là Đảng bộ tỉnh, nhân dân Sóc Trăng đã làm nên những chiến thắng vẻ vang qua các chặng đường lịch sử, đặc biệt đã vùng lên hưởng ứng cuộc khởi nghĩa Nam kỳ, mà điển hình là cuộc nổi dậy của quân dân làng Hòa Tú chống lại thực dân Pháp và bọn tay sai. Tuy cuộc khởi nghĩa Nam kỳ bị địch khủng bố đẫm máu, nhưng nhân dân Sóc Trăng vẫn giữ vững niềm tin mãnh liệt vào chiến thắng, cùng cả nước làm cuộc khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 thành công, giành độc lập, tự do cho Tổ quốc. Bước vào cuộc kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp xâm lược với sức mạnh của lòng yêu nước, chí căm thù giặc sâu sắc và tinh thần chiến đấu ngoan cường, quân dân Sóc Trăng đã góp phần cùng nhân dân cả nước đánh thắng kẻ thù hung bạo, buộc thực dân Pháp phải rút khỏi lãnh thổ Việt Nam.

Năm 1954, hòa bình lập lại chưa được bao lâu, đế quốc Mỹ lại tiếp tục can thiệp và tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt Nam. Nhân dân Sóc Trăng một lần nữa cùng cả nước đứng lên làm cuộc kháng chiến vĩ đại suốt 21 năm. Kẻ thù lần này nguy hiểm, tàn bạo gấp nhiều lần so với trước, chúng có đầy đủ phương tiện chiến tranh hiện đại và nhiều thủ đoạn lừa mị nhân dân. Mặc dù vậy, dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng bộ Sóc Trăng đã lãnh đạo nhân dân trong tỉnh quyết chiến đấu không sợ hy sinh gian khổ, người trước ngã, người sau xông tới tiêu diệt quân thù, thực hiện lời dạy của Bác Hồ kính yêu “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, góp phần vào thắng lợi chung của cả nước, giải phóng miền Nam và giải phóng quê hương Sóc Trăng ngày 30-4-1975.

Sau ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng, Đảng bộ và nhân dân Sóc Trăng cùng cả nước quyết tâm thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa.

Ngày nay, trước những biến cố về chính trị trên thế giới, Đảng bộ và nhân dân Sóc Trăng vẫn tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Mác- Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng quê hương đất nước ngày càng giàu đẹp, phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.